

Bình Tiến, ngày 14 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2020

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH ĐIỀN**

Địa chỉ chi tiết: Thôn Đông Hoà, xã Bình Điền, huyện Hương Trà, Thừa Thiên - Huế

Số giấy phép hoạt động: 0316 /SYT-GPHĐ

Ngày cấp: 31/12/2013

Tuyến trực thuộc: Tỉnh

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ THỪA THIÊN HUẾ

Hạng bệnh viện: Hạng III

Loại bệnh viện: Đa khoa

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 82/83 TIÊU CHÍ
- TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 99%
- TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 287 (Có hệ số: 310)
- ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.48

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	8	33	33	8	82
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	9.76	40.24	40.24	9.76	82

Ngày 14 tháng 11 năm 2020

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Trần Bắc

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2020

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4		
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4		
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4		
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3		
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4		
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3		
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4		
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	3		
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	3		
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4		
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	3		
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4		

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4		
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	3		
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4		
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4		
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0		
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4		
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	5		
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	5		
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2		
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	5		
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	3		
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4		
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	5		
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3		

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4		
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4		
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	5		
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3		
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	5		
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3		
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5		
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4		
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	4		
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4		
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	5		
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3		
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3		
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	3		
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4		
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4		
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3		

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4		
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4		
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	3		
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	3		
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4		
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4		
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3		
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4		
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4		
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	4		
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2		
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3		
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3		
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	3		
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	3		
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3		
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3		
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4		
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4		
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4		
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3		
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	4		
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3		
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3		
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	2		
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	2		
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	2		
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3		
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	2		
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4		
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3		
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3		
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2		

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3		
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3		
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3		
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3		
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	4		
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4		
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	2		

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	6	11	1	3.72	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	2	4	0	3.67	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	3	2	0	3.40	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	1	3	1	4.00	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	1	4	3	6	4.00	14

B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	1	0	0	2	4.00	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	1	1	1	4.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	1	2	1	4.00	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	0	2	4.00	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	2	16	16	1	3.46	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	1	1	4.50	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	2	4	0	3.67	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	3	2	0	3.40	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	1	4	0	0	2.80	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	2	4	0	3.67	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	4	6	1	0	2.73	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	2	1	0	0	2.33	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	2	2	1	0	2.80	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	1	1	2	0	3.25	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	1	2	0	3.67	3

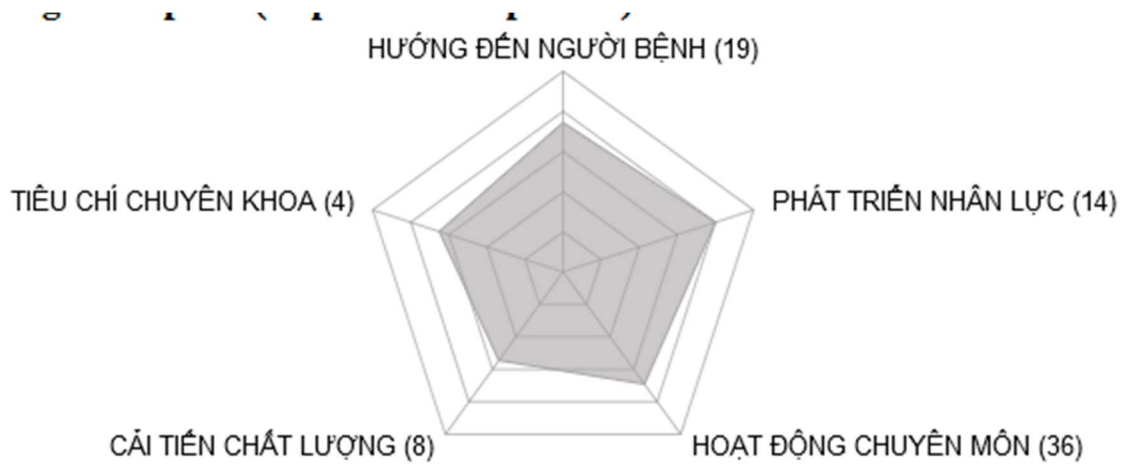
III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

1. Tổ chức tự kiểm tra, tiến độ thời gian và khối lượng công việc đã thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ lên kế hoạch trình Ban giám đốc về thời gian, địa điểm và phương thức tự kiểm tra chất lượng bệnh viện. Giám đốc bệnh viện đã ra quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra đánh

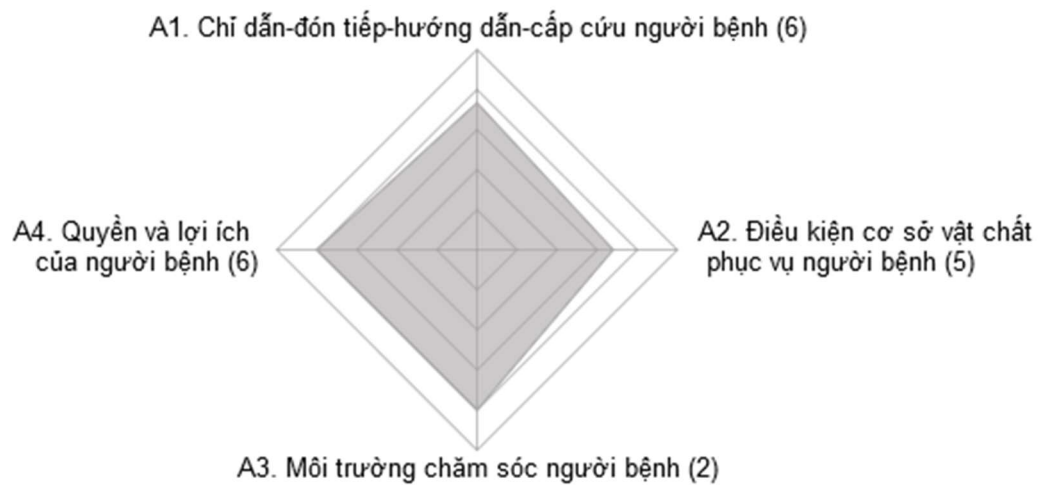
giá hoạt động bệnh viện năm 2020 gồm 11 thành viên. Giám đốc đã tổ chức cuộc họp tập huấn kiểm tra, đánh giá cho các thành viên của Đoàn trước khi tiến hành kiểm tra. Thư ký Hội đồng QLCLBV đã phổ biến, hướng dẫn tài liệu cho các thành viên đoàn kiểm tra, đánh giá và tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá. Các thành viên đoàn kiểm tra, đánh giá nghiên cứu kỹ nội dung Bộ tiêu chí, phương pháp đánh giá, xếp mức và các tài liệu có liên quan trước khi tiến hành công việc. Đoàn kiểm tra, đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá ở tất cả các khoa, phòng, bộ phận của bệnh viện theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện (do Bệnh viện tự biên soạn dựa vào Bộ Tiêu chí CLBVVN) ngày 22/7/2020. Trên cơ sở đó, tiến hành đánh giá và chấm điểm các tiêu chí CLB. Thư ký tập hợp và hoàn thiện toàn bộ kết quả kiểm tra, đánh giá 2. Số lượng tiêu chí áp dụng, kết quả đánh giá chung, điểm, số lượng tiêu chí theo các mức, tỷ lệ các mức: -Số lượng tiêu chí áp dụng: 82/83. -Tổng số điểm trung bình tự chấm: 3.48 -Số lượng, tỷ lệ tiêu chí theo các mức: Mức 1: 00 tiêu chí, đạt 0 phần trăm Mức 2: 08 tiêu chí, đạt 9.76 phần trăm . Mức 3: 33 tiêu chí, đạt 40.24 phần trăm. Mức 4: 33 tiêu chí, đạt 40.24 phần trăm Mức 5: 08 tiêu chí, đạt 9.76 phần trăm 3.Số lượng tiêu chí không áp dụng: 01 tiêu chí - Mã A4.4, tên tiêu chí: Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế không thực hiện do chưa có chủ trương xã hội hóa. 4.Đề xuất tên hoặc nội dung tiêu chí khác tương đương để thay thế tiêu chí không áp dụng để Bộ Y tế xem xét tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Bộ tiêu chí. Chưa có đề xuất.

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

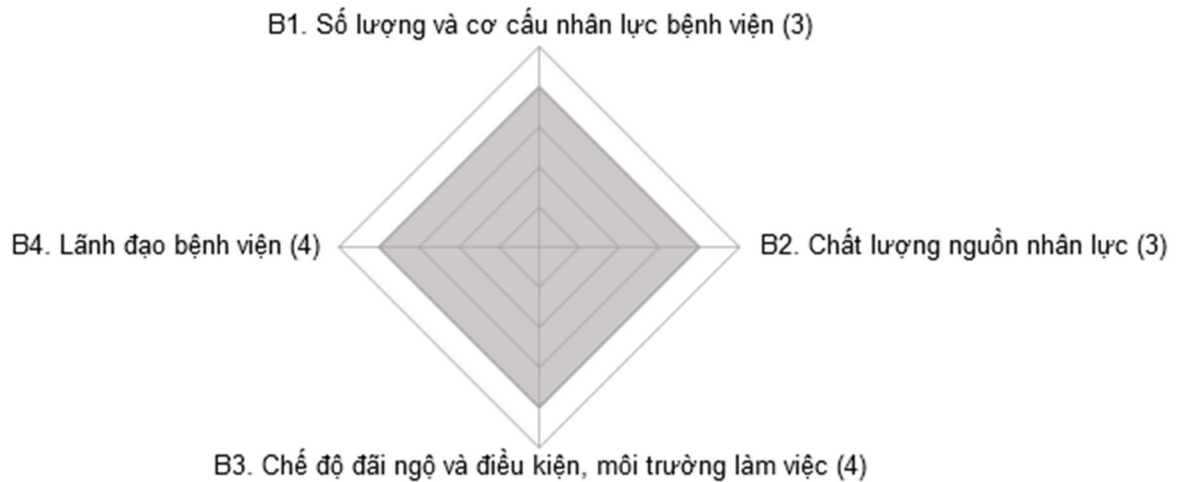
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



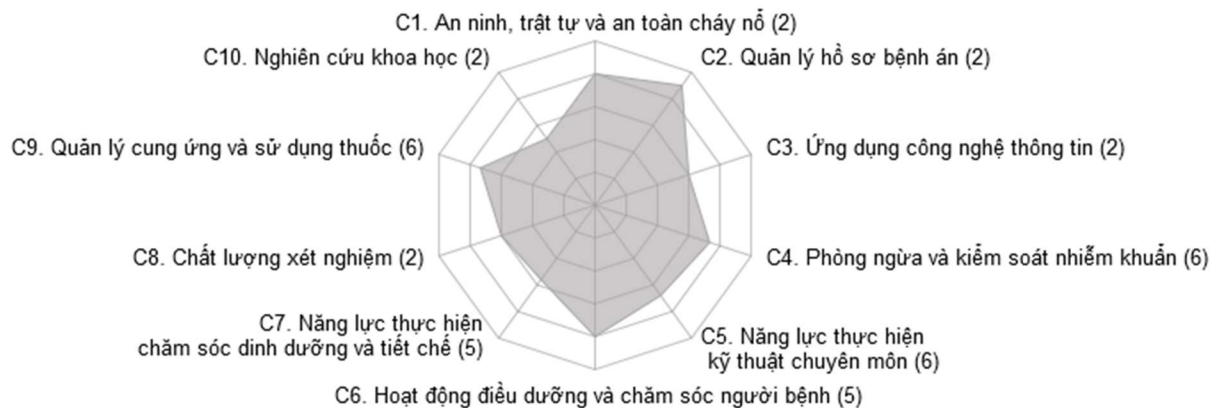
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



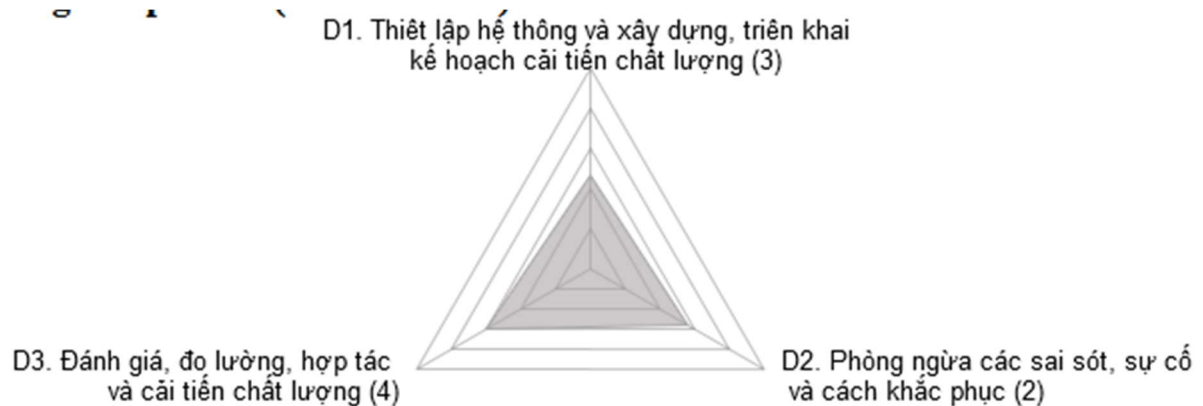
- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



• **d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)**



• **e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)**



V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- Bệnh viện luôn quan tâm đến quyền và lợi ích của người bệnh, đảm bảo bố trí giường hợp lý cho người bệnh nội trú
- Bệnh viện luôn quan tâm đến phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo điều kiện, sức khỏe và đời sống tinh thần cho cán bộ viên chức.
- Bệnh viện thực hiện tốt việc đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng.
- Bệnh viện đã biên tập bổ sung và phổ biến các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, các quy trình chuyên môn kỹ thuật, phổ biến thực hiện tại đơn vị.
- Bệnh viện đã tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, chuyên môn.
- Bệnh viện đã xây dựng một số kế hoạch cải tiến chất lượng, có tính khả thi.
- Bệnh viện đã xây dựng được hệ thống chất thải lỏng y tế.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn chưa hoàn thiện.
- Hiện tại, bệnh viện chưa triển khai được các kỹ thuật chuyên sâu về Nhi khoa, Sản khoa, Tai mũi họng, Mắt, Gây mê hồi sức
- Các kỹ thuật về Ngoại khoa chưa được thực hiện đủ theo trình độ Bác sĩ được đào tạo
- Bệnh viện chưa triển khai mạnh mẽ được công tác dinh dưỡng, chưa có cán bộ chuyên trách 100 phần trăm trong lĩnh vực này.
- Về xét nghiệm: công tác nội kiểm và ngoại kiểm còn nhiều khó khăn
- Chưa có cán bộ phụ trách 100 phần trăm cho hoạt động quản lý chất lượng.

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Cải thiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn. Tạo ý thức đảm bảo hạn chế lây nhiễm đến từng cán bộ nhân viên.
- Các chuyên khoa đã có bác sỹ được đào tạo sau đại học: Tai mũi họng, Da liễu... sẽ được thúc đẩy triển khai.
- Cải thiện về công tác dinh dưỡng.
- Đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng quản lý chất lượng.
- Bệnh viện sẽ đẩy mạnh công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong năm tới. Bao gồm các nội dung

như: rửa tay của nhân viên y tế, kiểm soát nhiễm khuẩn trong phòng mổ khi thực hiện các thủ thuật, phẫu thuật,

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Tiến hành đăng ký mới các kỹ thuật để triển khai các hoạt động về nhi khoa , ngoại khoa, tai mũi họng trong thời gian tới.
- Tiếp tục đào tạo cán bộ ở các chuyên khoa còn thiếu như bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, bác sỹ về dinh dưỡng để phục vụ cho công tác điều trị bệnh nhân.
- Trang bị thêm các thiết bị cần thiết.
- Bệnh viện đảm bảo “xanh - sạch - đẹp” và luôn thực hiện tốt đổi mới phong cách thái độ phục vụ hướng đến sự hài lòng của người bệnh.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Trong năm qua, bệnh viện đa khoa Bình Điền đã thực hiện cải thiện những tiêu chí chưa đạt được trong năm trước và duy trì những thành quả đã đạt được nhằm nâng cao chất lượng bệnh viện.

Bệnh viện đa khoa Bình Điền cam kết sẽ thực hiện nghiêm túc, đánh giá đúng thực trạng của bệnh viện, không chạy theo thành tích.

Xác định điểm mạnh, điểm yếu của mình, lựa chọn các vấn đề ưu tiên cần cải tiến để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, hướng đến mục tiêu đáp ứng sự hài lòng của người bệnh trên quan điểm lấy người bệnh làm trung tâm.

Ngày 14 tháng 11 năm 2020

**KT. GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
PHÓ GIÁM ĐỐC
(đã ký)**

TRẦN BẮC